

TỈNH ỦY BẮC NINH

*

Số 34-KH/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bắc Ninh, ngày 31 tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

**đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh
giai đoạn 2026 - 2030**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; Luật Cán bộ, công chức ngày 24/6/2025; Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019; Quy định số 145-QĐ/TW ngày 10/5/2024 của Bộ Chính trị về chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng đối với cán bộ, lãnh đạo, quản lý các cấp; Quy định số 350-QĐ/TW ngày 29/8/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị (*Quy định số 350-QĐ/TW*); Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức; Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 101/2017/NĐ-CP về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28/10/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Nghị Quyết số 116/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh quy định nội dung và mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm, quy hoạch cán bộ và tình hình thực tiễn; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh giai đoạn 2026-2030 như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nâng cao trình độ lý luận chính trị, kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, kỹ năng điều hành, phương pháp thực hiện nhiệm vụ, công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh vững về chính trị, tinh thông nghiệp vụ, có kiến thức, kỹ năng, tư duy đổi mới, đủ năng lực lãnh đạo, quản lý thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của tỉnh và hội nhập quốc tế.

2. Cấp ủy đảng thống nhất lãnh đạo, quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền. Đa dạng hóa hình thức và tăng cường xã hội hóa công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo, bồi dưỡng với quy hoạch, bố trí, sử dụng cán bộ và vị trí việc làm của từng cán bộ, công chức, viên chức.

II- NỘI DUNG

1. Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng

- Cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước, lực lượng vũ trang.

- Đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

2. Mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng

Trong giai đoạn 2026-2030 hướng tới đạt được những mục tiêu sau:

- Nâng cao chất lượng công tác đào tạo lý luận chính trị, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức quản lý nhà nước, kiến thức pháp luật, kiến thức quốc phòng - an ninh để đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức. Phần đầu đến năm 2030, 100% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng đáp ứng tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý khi được bổ nhiệm.

- 100% cán bộ, lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (*trừ số cán bộ quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2030-2035*) được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng theo Quy định số 145-QĐ/TW ngày 10/5/2024 của Bộ Chính trị.

- 100% cán bộ trong quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2030-2035 được tham gia lớp bồi dưỡng cán bộ dự nguồn cấp ủy tỉnh.

- 80% cán bộ, công chức được cập nhật kiến thức pháp luật, được bồi dưỡng về đạo đức công vụ; trang bị kiến thức, kỹ năng về văn hóa công sở; trách nhiệm và đạo đức công vụ, phương pháp thực thi công vụ.

- 100% cán bộ lãnh đạo cấp xã được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo quản lý, điều hành theo vị trí việc làm.

- 100% công chức, viên chức được bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

- 100% đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2030 được bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ.

3. Nội dung, đối tượng đào tạo, bồi dưỡng

3.1. Đối tượng đào tạo lý luận chính trị

- Đào tạo Cao cấp lý luận chính trị cho: (1) Cán bộ đương chức: Ủy viên ban chấp hành đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng trở lên; trưởng phòng (tương đương) cấp xã trở lên. (2) Cán bộ đương chức và quy hoạch: Ủy viên ban thường vụ đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng trở lên. Chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp xã (tương đương) trở lên; trưởng phòng (tương đương) cấp tỉnh trở lên; trưởng phòng (tương đương) trở lên thuộc các cơ quan Trung ương; hội đồng thành viên (hội đồng quản trị), ban giám đốc và tương đương trở lên ở các công ty (tổng

công ty) Nhà nước trực thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh; hội đồng thành viên (hội đồng quản trị), ban giám đốc và tương đương trở lên ở các tập đoàn, công ty (tổng công ty), ngân hàng thương mại Nhà nước.

- *Đào tạo Trung cấp lý luận chính trị cho:* (1) Cán bộ đương chức và quy hoạch các chức danh: Cấp ủy viên của chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở trở lên; phó trưởng phòng (tương đương) trở lên của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cấp xã, cấp tỉnh và các cơ quan ngành dọc Trung ương; trưởng ban, trưởng phòng (tương đương) trở lên của công ty (tổng công ty) Nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; trưởng ban, trưởng phòng (tương đương) trở lên trực thuộc các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng thương mại Nhà nước. (2) Giảng viên giảng dạy lý luận chính trị của Trường Chính trị Nguyễn Văn Cừ.

3.2. Bồi dưỡng

- Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng cho cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo Quy định số 145-QĐ/TW ngày 10/5/2024 của Bộ Chính trị.

- Bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho cán bộ quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa II, nhiệm kỳ 2030-2035.

- Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác Đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc, đoàn thể cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương.

- Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng và phương pháp hoạt động cho đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo vị trí việc làm công chức, viên chức.

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng dành cho công chức, viên chức cấp xã

- Bồi dưỡng phương pháp giảng dạy lý luận chính trị cho giảng viên Trung tâm chính trị xã, phường.

(có Biểu chi tiết kèm theo)

4. Kinh phí: Các cơ quan, đơn vị lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo Quy định số 350-QĐ/TW ngày 29/8/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị; Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28/10/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức; Nghị Quyết số 116/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh quy định nội dung và mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Căn cứ Kế hoạch này, chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Trường Chính trị Nguyễn Văn Cừ và các cơ quan liên quan tổng hợp, xây dựng kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh hằng năm và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt vào tháng 12 hằng năm.

- Tham mưu, thực hiện tốt việc thẩm định tiêu chuẩn cán bộ được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo chức năng, nhiệm vụ. Quản lý, kiểm tra, giám sát các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, cán bộ, công chức, viên chức khối Đảng, đoàn thể tỉnh mở tại tỉnh; các lớp đào tạo, bồi dưỡng được Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao.

- Chủ trì, phối hợp với Đảng ủy UBND tỉnh, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của các cơ quan, đơn vị.

2. Đảng ủy UBND tỉnh chỉ đạo:

(1) *Sở Nội vụ:* Chủ trì tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý Nhà nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo chức năng, nhiệm vụ; phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh hằng năm báo cáo Thường trực Tỉnh ủy; tham mưu UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý. Thực hiện tốt việc thẩm định tiêu chuẩn, đối tượng cán bộ được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo phân cấp hoặc theo yêu cầu của Trung ương; thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền; tổ chức các hoạt động thi đua và khen thưởng, kỷ luật về công tác đào tạo, bồi dưỡng theo quy định hiện hành.

(2) *Sở Tài chính:* Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu tổng hợp dự toán báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hằng năm để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định về phân cấp ngân sách của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định hiện hành. Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng từ nguồn ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

3. *Trường Chính trị Nguyễn Văn Cừ* chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan bố trí cơ sở vật chất tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh. Chủ động nghiên cứu, đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, báo cáo viên, thường xuyên cập nhật, bổ sung những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, kinh nghiệm xử lý tình huống từ thực tiễn vào nội dung giảng dạy. Thực hiện nghiêm quy chế, quy định về giảng dạy, kiểm tra, thi và đánh giá chất lượng kết quả học tập của học viên. Thực hiện

thu, chi, thanh quyết toán kinh phí thu của học viên theo đúng các quy định, hướng dẫn về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh hằng năm.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Trường Chính trị Nguyễn Văn Cừ và các cơ quan liên quan thẩm định, hướng dẫn thực hiện nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, cập nhật kiến thức theo quy định.

5. Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu tổ chức các hoạt động kiểm tra, giám sát đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện, phòng ngừa và xử lý những cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên sai phạm.

6. Đảng ủy Quân sự tỉnh tham mưu thực hiện tốt công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng theo quy định.

7. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2026-2030 và kế hoạch hằng năm để triển khai thực hiện.

8. Thời gian tổ chức, triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh thực hiện xong trước ngày 31/10 hằng năm.

Căn cứ tình hình thực tiễn và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với Đảng ủy UBND tỉnh, Trường Chính trị Nguyễn Văn Cừ đề xuất điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch khi cần thiết. Định kỳ báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Nguyễn Thị Hương

TT	Đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng, đào tạo, bồi dưỡng	Đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện	Kinh phí thực hiện	Thời gian ĐTBĐ	Nhu cầu từ nay đến năm 2030		Chia theo các năm									
						Số lớp	Số HV	2026		2027		2028		2029		2030	
								Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV
3	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng					15	3270	9	1620	2	550	2	550	2	550	0	0
3.1	Công tác tổ chức	Cán bộ, công chức cơ quan Ban Tổ chức Tỉnh ủy; đồng chí Phó Bí thư thường trực đảng ủy xã, phường; lãnh đạo và cán bộ, công chức ban xây dựng đảng các xã, phường	Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì; phối hợp Trường Chính trị NVC		03 ngày	2	360	2	360								
3.2	Công tác tuyên giáo và dân vận	Cán bộ, chuyên viên Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; cán bộ làm công tác Tuyên giáo và Dân vận các Đảng ủy; trực thuộc Tỉnh ủy; Trung tâm Chính trị các xã, phường	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì; phối hợp Trường Chính trị NVC	NSNN	03 ngày	2	260	2	260								
3.3	Công tác kiểm tra	Lãnh đạo, ủy viên, cán bộ, công chức cơ quan ủy ban kiểm tra các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Cơ quan UBKT Tỉnh ủy chủ trì; phối hợp Ban Nội chính chủ trì		03 ngày	9	2490	3	840	2	550	2	550	2	550		
3.4	Công tác Nội chính	Cán bộ tham mưu giúp việc về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp của các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn và các xã, phường	Ban Nội chính chủ trì chủ trì; phối hợp Trường Chính trị NVC		03 ngày	2	160	2	160								
4	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác mặt trận	Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội				39	4971	7	940	9	1124	7	889	9	1124	7	894
4.1	Công tác Mặt trận Tổ quốc	Chủ tịch, Phó Chủ tịch, chuyên viên Ủy ban MTTQ các xã, phường; Trưởng ban Công tác Mặt trận khu dân cư (chưa được cấp chứng chỉ theo Thông tri số 27/TT-MTTW-BTT NGÀY 29/6/2022)			04 ngày	10	1530	2	330	2	300	2	300	2	300	2	300

TT	Đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng, đào tạo, bồi dưỡng	Đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện	Kinh phí thực hiện	Thời gian ĐTBĐ	Nhu cầu từ nay đến năm 2030		Chia theo các năm									
						Số lớp	Số HV	2026		2027		2028		2029		2030	
								Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV
4.2	Công tác Hội nông dân	Chủ tịch, phó chủ tịch Hội nông dân cấp xã	Cơ quan Mặt trận Tổ quốc chủ trì; phối hợp Trường Chính trị NVC	NSNN	03 ngày	4	396	1	99	1	99	1	99	1	99		
4.3	Công tác Hội phụ nữ	Chủ tịch, phó chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ cấp xã			03 ngày	4	460	2	230			2	230				
4.4	Công tác Đoàn, Hội, Đội	Bí thư đoàn các trường THPT, trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên, các trường cao đẳng, đại học; bí thư đoàn các xã, phường; giáo viên tổng phụ trách đội			03 ngày	15	1900	3	380	3	380	3	380	3	380	3	380
4.5	Công tác Hội cựu chiến binh	Cán bộ, công chức cơ quan Hội Cựu chiến binh tỉnh; Chủ tịch, phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh các xã, phường, khối 487 trong toàn tỉnh	03 ngày	6	685	2	230	1	115	1	110	1	115	1	115		
5	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo vị trí việc làm công chức, viên chức					106	10600	26	2600	22	2200	27	2700	18	1800	13	1300
5.1	Bồi dưỡng kiến thức chuyên đổi số, chính quyền số, kỹ năng số	Cán bộ, công chức, viên chức các sở, cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ	NSNN	03 ngày	32	3,200	10	1,000	6	600	6	600	6	600	4	400
5.2	Bồi dưỡng quản lý tài chính công	Thủ trưởng các chi cục và tương đương; thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ	NSNN	03 ngày	24	2,400	12	1,200			12	1,200				
5.3	Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo (Theo Quyết định số 43/QĐ-TTg ngày 11/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ)	Lãnh đạo UBND cấp xã và công chức phụ trách công tác dân tộc, tôn giáo	Sở Nội vụ	NSNN	03 ngày	5	500	2	200	1	100	1	100	1	100		

TT	Đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng, đào tạo, bồi dưỡng	Đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện	Kinh phí thực hiện	Thời gian ĐTBĐ	Nhu cầu từ nay đến năm 2030		Chia theo các năm									
						Số lớp	Số HV	2026		2027		2028		2029		2030	
								Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV
5.4	Bồi dưỡng kiến thức hội nhập quốc tế, đối ngoại	Lãnh đạo cấp phòng và công chức, viên chức quy hoạch các chức vụ lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc các sở, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; UBND cấp xã	Sở Nội vụ	NSNN	03 ngày	10	1,000	2	200	2	200	2	200	2	200	2	200
5.5	Bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ tổ chức, hành chính, văn phòng	Công chức, viên chức làm công tác tổ chức, hành chính, văn phòng các cơ quan, sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh	Sở Nội vụ	NSNN	03 ngày	8	800			2	200	2	200	2	200	2	200
5.6	Bồi dưỡng văn hóa, đạo đức công vụ, kỹ năng giao tiếp	Công chức cấp tỉnh, cấp xã; viên chức các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ	NSNN	03 ngày	9	900			3	300			3	300	3	300
5.7	Bồi dưỡng kiến thức quản trị địa phương, đơn vị trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; quản lý hiệu suất theo kết quả KPI	Công chức, viên chức các sở, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; cấp xã; đơn vị sự nghiệp	Sở Nội vụ	NSNN	03 ngày	8	800			2	200	2	200	2	200	2	200
5.8	Bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ tham mưu hoạt động của HĐND các cấp	Công chức tham mưu, giúp việc HĐND	Sở Nội vụ	NSNN	03 ngày	4	400			3	300			1	100		
5.9	Bồi dưỡng nâng cao năng lực, chất lượng cung ứng dịch vụ công	Viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng cung ứng dịch vụ công thuộc sở, ngành tỉnh	Sở Nội vụ	NSNN	03 ngày	6	600			3	300	2	200	1	100		
6	Bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ dành cho đại biểu HĐND cấp xã nhiệm kỳ 2026-2031	Đại biểu HĐND cấp xã nhiệm kỳ 2026-2031	Sở Nội vụ phối hợp với Trưởng Chính trị Nguyễn Văn Cừ	NSNN	03 ngày	23	2,300	15	1,500	8	800						

TT	Đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng, đào tạo, bồi dưỡng	Đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện	Kinh phí thực hiện	Thời gian ĐTBĐ	Nhu cầu từ nay đến năm 2030		Chia theo các năm									
						Số lớp	Số HV	2026		2027		2028		2029		2030	
								Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV
7	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng dành cho công chức, viên chức cấp xã					110	11000	22	2200	22	2200	22	2200	22	2200	22	2200
7.1	Bồi dưỡng cập nhật kiến thức pháp luật, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ chuyên ngành cho công chức phụ trách lĩnh vực: Tư pháp và Hộ tịch	Cán bộ, công chức cấp xã phụ trách lĩnh vực: Tư pháp và Hộ tịch	Sở Nội vụ	NSNN	03 ngày	10	1,000	2	200	2	200	2	200	2	200	2	200
7.2	Bồi dưỡng cập nhật kiến thức pháp luật, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ chuyên ngành cho công chức phụ trách lĩnh vực: Văn phòng; Thống kê	Cán bộ, công chức cấp xã phụ trách lĩnh vực: Văn phòng, Thống kê	Sở Nội vụ	NSNN	03 ngày	10	1,000	2	200	2	200	2	200	2	200	2	200
7.3	Bồi dưỡng cập nhật kiến thức pháp luật, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ chuyên ngành cho công chức phụ trách lĩnh vực: Tài chính; Xây dựng; Công thương; Nông nghiệp và Môi trường	Cán bộ, công chức cấp xã phụ trách lĩnh vực: Tài chính; Xây dựng; Công thương; Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nội vụ	NSNN	03 ngày	25	2,500	5	500	5	500	5	500	5	500	5	500
7.4	Bồi dưỡng cập nhật kiến thức pháp luật, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ chuyên ngành cho công chức phụ trách lĩnh vực: Nội vụ; Văn hóa khoa học và thông tin; Y tế; Giáo dục	Cán bộ, công chức cấp xã phụ trách lĩnh vực: Nội vụ; Văn hóa khoa học và thông tin; Y tế; Giáo dục	Sở Nội vụ	NSNN	03 ngày	30	3,000	6	600	6	600	6	600	6	600	6	600

TT	Đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng, đào tạo, bồi dưỡng	Đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện	Kinh phí thực hiện	Thời gian ĐTBĐ	Nhu cầu từ nay đến năm 2030		Chia theo các năm											
						Số lớp	Số HV	2026		2027		2028		2029		2030			
								Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV		
7.5	Bồi dưỡng cập nhật kiến thức pháp luật, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ chuyên ngành cho công chức làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Cán bộ, công chức làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã	Sở Nội vụ	NSNN	03 ngày	20	2,000	4	400	4	400	4	400	4	400	4	400		
7.6	Bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ về cung ứng dịch vụ công dành viên chức làm việc tại đơn vị sự nghiệp cấp xã	Cán bộ, viên chức làm việc tại đơn vị sự nghiệp cấp xã	Sở Nội vụ	NSNN	03 ngày	15	1,500	3	300	3	300	3	300	3	300	3	300		
8	Bồi dưỡng phương pháp giảng dạy lý luận chính trị cho giảng viên Trung tâm chính trị xã, phường	Cán bộ, giảng viên Trung tâm chính trị cấp xã	Trường Chính trị Nguyễn Văn Cừ	NSNN	03 ngày	1	50	1	50										
9	Bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo của tỉnh Xây Sôm Bun, Nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào	Cán bộ, lãnh đạo cấp phòng; cấp huyện, Sở, ngành của tỉnh Xây Sôm Bun	Sở Nội vụ	NSNN	07 ngày	4	40			1	10	1	10	1	10	1	10		
10	Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương (theo nghị định số 171/NĐ-CP của Chính phủ).	Lãnh đạo, quản lý cấp phòng	Sở Nội vụ phối hợp với Trường Chính trị Nguyễn Văn Cừ	NSNN 50%, HV 50%	04 tuần	15	1300	3	260	3	260	3	260	3	260	3	260		
Tổng cộng đào tạo, bồi dưỡng (I+II)						350	36363	90	9623	74	7594	73	7748	61	6350	52	5048		